**TUẦN I: MỘT SỐ PHONG TỤC NGÀY TẾT**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **TẠO HÌNH**  Vẽ quả ngày tết (Đề tài) | 1.**Kiến thức**:  - Trẻ biết một số loại quả có trong ngày tết và đặc điểm của một số loại quả.  **2.Kỹ năng**:  - Biết cầm bút đúng cách, ngồi đúng tư thế.  -Trẻ biết vận dụng các kỹ năng đã học để vẽ quả  - Rèn kỹ năng vẽ, tô màu đều, đẹp không chờm màu ra ngoài.  **3.Thái độ**:  - Giáo dục trẻ biết ăn uống đủ chất và hợp vệ sinh trong ngày tết  - Biết giữ gìn bảo vệ bài của mình và của bạn. | **Cô:**  - Tranh mẫu của cô vẽ 4 tranh khác nhau về giỏ quả ngày tết  - Nhạc không lời  **Trẻ:**  - Vở tạo hình  - Bút, sáp màu, màu nước,màu dạ...  - Giá treo sản phẩm. | **1. Ổn định tổ chức.**  - Trò chuyện về một số loại quả ngày tết  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức.**  \*Cô giới thiệu và cho trẻ xem tranh quả ngày tết (4 tranh).  - Trẻ nhận xét tranh : chất liệu, chi tiết, bố cục, màu sắc.  ***\* Hỏi ý định vẽ của trẻ:***  - Hỏi ý định củatrẻ:con sẽ vẽ những loại quả nào? Con sẽ vẽ như thế nào?  - Cô có thể vẽ gợi ý loại quả mà trẻ miêu tả, vừa vẽ cô vừa hướng dẫn trẻ cách vẽ các đặc điểm chính của quả đó: kiểu dáng tròn, dài hay dài cong, màu sắc...  ***\* Trẻ thực hiện:*** bật nhạc không lời  + Cô nhắc nhở trẻ tư thế ngồi, cách cầm bút  + Cô bao quát động viên trẻ vẽ to rõ ràng, bố cục cân đối .  + Nhắc nhở trẻ cách tô màu, sử dụng màu hợp lý  + Cô đến hướng dẫn thêm với những trẻ chậm, với những trẻ khá cô gợi ý để trẻ sáng tạo thêm cho bức tranh của mình  ***\* Trưng bày và nhận xét sản phẩm***  - Trẻ treo bài và được quan sát tranh.  - Các con thấy bức tranh của bạn nào đẹp? Vì sao con thích?  - Con giới thiệu bức tranh của mình?- Con đã vẽ như thế nào?  - Cô nhận xét chung  - Giáo dục trẻ biết ăn uống đủ chất và hợp vệ sinh vào ngày tết  **3. Hoạt động 3: Kết thúc**  Hát “Sắp đến tết rồi” |
| Lưu ý | …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………… | | |
| Chỉnh sửa năm | …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………….........  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………. | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **LQVT**  Ôn kỹ năng đo độ dài 1 đối tượng bằng 1 đơn vị đo | **1.Kiến thức**  - Nhận biết mục đích của phép đo: biểu diễn độ dài của kích thước một đối tượng qua độ dài của 1 vật chọn làm đơn vị đo. - Biết sử dụng đơn vị để đo, nhận biết độ dài của đối tượng bằng phép đo và diễn đạt được mối quan hệ giữa kích thước của đối tượng đo và đơn vị đo. **2.Kỹ năng**  - Tập đo độ dài của đối tượng bằng 1 đơn vị đo. - Làm quen với thao tác đo. - Phát triển tư duy so sánh tổng hợp, chú ý có chủ định, sử dụng đúng thuật ngữ toán học.  **3.Thái độ**  Trẻ có nề nếp học tập, yêu thích học toán. | **\*Cô:** - Giáo án PP, bút dạ, băng xôp bitis, thước đo.  - Các đoạn đường có số 1, 2, 3, 4  \*Trẻ:  - Mỗi trẻ một băng xốp bitis, một bút dạ màu  - Que tính. | **1. Ổn định tổ chức.**  - Cháu hát bài “Đường em đi” **2.Phương pháp, hình thức tổ chức.**  ***\* Phần thứ nhất: “Bé nào giỏi hơn”***  - Có 4 đoạn đường (Số 1, 2, 3, 4). Đo bằng cách đi nối gót tiến lên, vừa đi vừa đếm xem được mấy lần bàn chân? + Gọi 1 trẻ lên bước xem đoạn đường số 1, số 2 này dài bằng mấy bước chân của trẻ ...  -Tại sao đoạn đường số 1 lại ít bước chân hơn đoạn đường số 2? - Vì đoạn đường số 1 ngắn hơn số 2  - Gọi 1 trẻ khác lên đi đoạn đường số 3,4  - Tại sao đoạn đường số 4 nhiều bước chân hơn số 3?  ***\* Phần thứ 2: “Trổ tài của bé”***  - Cô hướng dẫn thao tác: "Tay trái cô cầm thước, tay phải cô cầm bút. Cô đặt thước sao cho cạnh dưới của thước sát với mép dưới của băng vải, đầu phía bên trái của thước sát với đầu trái của băng vải. Cô lấy bút kẻ lên băng vải sát mép phải của thước để đánh dấu, rồi nhấc thước ra. Tiếp tục, cô đặt thước sao cho cạnh dưới sát mép dưới của băng vải, đầu phía trái của thước sát với vạch cô vừa kẻ. Cô kẻ lên băng vải sát mép phải của thước, rồi nhấc thước ra ... Và cô cứ tiếp tục làm như vậy cho đến hết chiều dài của băng vải ". - Các bạn đếm xem trên băng vải cô đã vạch bao nhiêu đoạn? (đặt số bên cạnh). Như vậy mảnh vải cô đo dài bằng 4 lần thước đo.  **- Bây giờ mời các bạn cùng tham gia phần “Trổ tài của bé”**  - Cho mỗi trẻ tự lấy một băng xốp bitis, 1 que tính và một cây bút dạ. - Cô quan sát và hướng dẫn trẻ cách đặt que tính cho chính xác, và vạch bút dạ ngay đúng cạnh một đầu của que tính. + Đếm số đoạn đã vạch và nói kết quả đo. Chọn thẻ số đánh dấu KQ đo. *- Cô nhận xét cách đo của trẻ:*  - Các bạn đứng sang hai đầu bàn và mỗi bạn đo xem chiều rộng của bàn các bạn đang ngồi học dài bằng mấy lần quetính. - Cô hỏi từng trẻ kết quả, cho trẻ so sánh kết quả của nhau.  ***\* Phần thứ 3: “Cùng chung sức”***  - Cuối cùng là phần “Cùng chung sức”  - Các bạn sẽ chia thành 3 đội thi, một đội là “Chỉ xanh”; “Chỉ đỏ”; “Chỉ vàng”; các đội trưởng là ……………...  - Các đội sẽ thi đua đo những chiếc giường giúp các bác thợ may ga đệm.  - Thời gian được tính bằng 2 lần bài hát “Nhạc”.  - Đội nào đo xong sẽ chọn thẻ số giơ lên đánh dấu KQ đo của đội mình. Đội nào đo đúng và nhanh nhất sẽ là đội thắng cuộc.  - Tổ chức cho trẻ chơi.  - Nhận xét kết quả, đội nào nhanh nhất sẽ được tặng cờ. Động viên trẻ và tặng quà cho cả lớp.  **3.Kết thúc:** NX chuyển HĐ |
| Lưu ý | …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………… | | |
| Chỉnh sửa năm | …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………. | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **LQVH**  Thơ “Hoa đào, hoa mai” – Lệ Bình | **1. Kiến thức:**  - Trẻ nhớ tên bài thơ, tên tác giả và hiểu nội dung bài thơ.  - Biết hoa đào, hoa mai thường nở vào mùa xuân. Biết thời tiết của mùa xuân.  **2. Kỹ năng:**  - Rèn cho trẻ kỹ năng đọc diễn cảm, đọc đúng nhịp điệu của bài thơ  - Trẻ nói đủ câu, mạch lạc, rõ ý khi trả lời các câu hỏi của cô qua nội dung bài thơ.  **3. Thái độ:**  - Giáo dục trẻ biết yêu thiên nhiên và ăn mặc phù hợp với thời tiết. | Cô:  - Bài giảng điện tử  Tranh ảnh có nội dung bài thơ “Hoa đào, hoa mai”  Máy tính, máy chiếu  Trẻ:  - Trang phục quần áo gon gàng, tâm lý thoải mái. | **1. Ổn định tổ chức:**- Trò chuyện về tết  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức.**  \* Cô giới thiệu tên bài thơ “Hoa đào, hoa mai” – Lệ Bình  - Đọc lần 1.Hỏi tên bài thơ,tên tác giả  - Đọc lần 2 chiếu bài thơ PP và giảng nội dung bài thơ bài thơ: Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp của thiên nhiên mùa xuân với 2 loài hoa đặc trưng là hoa đào và hoa mai.  \* Đàm thoại về nội dung bài thơ theo tranh  - Trong bài thơ, tác giả nhắc đến những loài hoa nào?  - Hoa đào ưa gì?  - Còn hoa mai chỉ say gì?  - Hoa đào có màu gì?  - Còn hoa mai thì sao?  - Mùa nào sang thì các loài hoa thi nhau nở rộ?  - Mùa xuân hội tụ những gì?  - Hoa đào và hoa mai nở như thế nào?  \* Giáo dục trẻ biết yêu thiên nhiên và bảo vệ thiên nhiên.  \* Dạy trẻ đọc thơ  - Cả lớp đọc 1-2 lần  - Cô cho trẻ đọc theo tổ, nhóm, cá nhân  (Cô chú ý sửa sai cho trẻ sau mỗi lần trẻ đọc)  \* Ngâm thơ “Hoa đào, hoa mai”cho trẻ nghe  **3. Kết thúc**  Hát “Mùa xuân ơi” |
| Lưu ý | ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………. | | |
| Chỉnh sửa năm | …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………….........  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………… ……………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………… ………………. | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **KPXH**  Bé tìm hiểu về một số phong tục ngày tết | **1.Kiến thức**  - Trẻ biết về 1 số phong tục truyền thống trong ngày tết và ý nghĩa của từng phong tục đó trong đời sống.  **2.Kỹ năng**  - Phát triển các kỹ năng quan sát, chú ý, ghi nhớ  - Trẻ biết nói đủ câu đủ ý, rõ ràng.  **3.Thái độ**  - Trẻ hứng thú học, tham gia trả lời câu hỏi của cô  - Trẻ biết yêu quý, trân trọng những truyền thống tốt đẹp của dân tộc | **Cô:**  - Giáo án điện tử “một số con vật sống dưới nước”  - video, hình ảnh về 1 số con vật sống dưới nước  **Trẻ:**  - Giáo án điện tử có tranh ảnh về 1 số món ăn truyền thống, 1 số phong tục tập quán ngày tết.  Máy tính, máy chiếu | **1. Ổn định tổ chức.**  - Cho cả lớp hát bài: “Sắp đến tết rồi”  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức.**  \* Trò chuyện về tết sắp tới đối với gia đình trẻ.  - Ngày tết, gia đình con định đi những đâu? Làm những gì?  - Ở nơi con ở có những phong tục gì trong ngày tết?  \* Tìm hiểu về một số phong tục ngày tết và ý nghĩa của mỗi phong tục:  - Cuối năm quét dọn sạch sẽ nhà cửa, sân ngõ, vứt bỏ những thứ rác rưởi, cùng làng xóm dọn dẹp nhà thờ, đình chùa, đường sá phong quang, tắm giặt, cắt tóc, may sắm quần áo mới, trang trí bàn thờ, lau chùi bàn ghế ấm chén và mọi thứ thức ăn vật dụng.  - Quà tết, lễ tết: Việc biếu quà tết có ý nghĩa tỏ ân nghĩa tình cảm, con rể tết bố mẹ vợ, học trò tết thầy giáo, bệnh nhân tết thầy thuốc  - Cúng giao thừa ngoài trời: các gia đình đưa xôi gà, bánh trái, hoa quả... ra ngoài trời cúng, với lòng thành tiễn đưa người nhà trời cai quản mình năm cũ và đón người nhà trời mới xuống làm nhiệm vụ cai quản hạ giới năm tới để mong các quan phù hộ cho một năm mới mọi sự tốt lành.  - Xông nhà: tục xông nhà chỉ tính người đầu tiên đến nhà.  - Món ăn truyền thống: bánh chưng, dưa hành  - Chúc tết: Mùng 1 tết cha, mùng 2 tết mẹ, mùng 3 tết thầy.  - Mừng tuổi chúc tết: Con cháu mừng tuổi ông bà, cha mẹ, ông bà, cha mẹ cũng mừng tuổi cho con cháu trong nhà và con cháu hàng xóm làng giềng, bạn bè thân thích, đồng thời chúc nhau những lời chúc tốt đẹp.  - Khai ấn và khai bút: Đầu Xuân, nhằm vào ngày tốt, giờ tốt, người có chức tước khai ấn (đóng con dấu lần đầu tiên trong năm); học trò, sĩ phu khai bút (viết bài hoặc một đoạn văn, một câu thơ... đầu tiên trong năm); nhà nông khai canh, (cày ruộng, làm đất, trồng, cấy lần đầu tiên trong năm); người buôn bán thì "khai thương", (mở hàng lần đầu tiên trong năm)...  - Lễ chùa: người dân thường đến chùa cầu may  - Kiêng không hốt rác đổ đi trong ba ngày Tết: vì sợ những điều tốt đẹp sẽ mất đi.  - Hóa vàng: Ngày mồng 4 tháng Giêng, người Việt làm lễ cúng tổ tiên đã về ăn Tết với con cháu và đốt nhiều vàng mã để tiền nhân về cõi âm có thêm tiền vốn đầu năm, đặng phù hộ độ trì cho con cháu hậu thế làm ăn phát đạt  \* Chơi TC: Cho trẻ chơi trò chơi “Thi xem ai tinh”  - Lần 1: Cô làm động tác - trẻ nói tên hoạt động đó là gì.  - Lần 2: Cô nói tên hoạt động – Trẻ làm động tác.  \*Trò chơi: Thi cắm hoa.  Đội nào cắm được lọ hoa đẹp nhất thì đội đó chiến thắng.  **3. Kết thúc:** NX chuyển HĐ |
| Lưu ý | …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………… | | |
| Chỉnh sửa năm | …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………. | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **GDAN**  - VĐTN: dạy vận động “Sắp đến tết rồi”  - Nghe hát: Mùa xuân ơi.  - Trò chơi: Nhìn hình đoán tên bài hát | **1.Kiến thức**  - Trẻ biết vận động minh hoạ bài hát sắp đến tết rồi  - Hiểu nội dung bài hát cô hát cho trẻ nghe  **2.Kỹ năng**  - Trẻ hát rõ lời, đúng nhạc, biểu diễn tự nhiên bài hát sắp đến tết rồi  - Biết phối hợp bài hát với vận động nhịp nhàng theo lời bài hát  - Trẻ chú ý lắng nghe cô hát  - Biết chơi trò chơi Nhìn hình đoán tên bài hát  **3.Thái độ:**  **-** Trẻ hứng thú học  - Hiểu ý nghĩa về ngày tết | **Cô:**  - Nhạc các bài hát sử dụng trong giờ học : Sắp đến tết rồi, mùa xuân ơi, và một số bài hát trong chủ đề  - Máy tính, máy chiếu  **Trẻ:**   * Trang phục tự chọn, dụng cụ gõ đệm các loại | **1. Ổn định tổ chức.**  - Cho trẻ nghe 1 đoạn nhạc bài “Sắp đến tết rồi” và cho trẻ đoán tên bài hát.  - Cho trẻ hát lại bài hát 1 lần  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức.**  **\* VĐTN: Dạy vận động bài “Sắp đến tết”**  - Cô làm mẫu lần 1  - Cô làm mẫu lần 2: Cô vừa vận động lại cho trẻ xem.  - Cô cho trẻ thực hiện theo lớp, tổ, nhóm, cá nhân. (cô chú ý sửa sai cho trẻ sau mỗi lần trẻ thực hiện)  **\*Nghe hát: “Mùa xuân ơi”**  - Cô giới thiệu tên bài hát, tên tác giả.  - Cô hát cho trẻ nghe lần 1.  - Cô hỏi trẻ tên bài hát, tên tác giả.  - Cô giảng giải nội dung:  - Cô cho trẻ nghe và xem băng đĩa.  **\*Trò chơi: Nhìn hình đoán tên bài hát.**  - Cách chơi. Cô cho trẻ xem hình ảnh liên quan đến một số bài hát trong chủ đề mùa xuân. Trẻ đoán tên và hát lại bài hát đó. Đội nào rung xắc xô nhanh hơn thì giành được quyền trả lời. Đội nào đoán đúng được nhiều bài hát và hát chính xác bài hát đó thì là đội chiến thắng  - Chia lớp thành 3 đội và cho trẻ chơi  - Nhận xét sau khi chơi  **3. Kết thúc:**Nhận xét và tuyên dương trẻ, chuyển HĐ |
| Lưu ý | ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………. | | |
| Chỉnh sửa năm | …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………........  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………… | | |

**TUẦN Il: MỘT SỐ LOÀI QUẢ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **HĐTH**  Xé và dán những chiếc lá nhỏ | 1.**Kiến thức**:  - Biết tên gọi tên, màu sắc, đặc điểm đặc trưng của những chiếc lá.  **2.Kỹ năng**:  - Luyện kỹ năng xé đường cong,...sắp xếp bố cục bức tranh trên khổ giấy cho đều và dán đẹp  -Rèn tính cẩn thận, kiên trì.  **3.Thái độ**:  - Giáo dục trẻ biết tác dụng của cây xanhđối với cuộc sống, có ý thức bảo vệ cây,... | Cô:  - Tranh của cô 2-3 tranh  - Bài giảng điện tử.  Trẻ:  - Vở thủ công  - Giấy màu, hồ dán, khăn lau tay  - Bút màu.  - Màu dạ, màu nước,...  - Giá treo sản phẩm | **1.Hoạt động 1: Ổn định**  - Hát bài "Lá xanh" và trò chuyện về những chiếc lá  **2.Hoạt động 2: Phương pháp, hình thức tổ chức**  ***\*Quan sát và nhận xét tranh***  - Cô cho trẻ quan sát tranh (2-3 tranh).  - Trẻ nhận xét tranh : chất liệu, chi tiết, bố cục, màu sắc.  - Cô thực hiện xé dán gợi ý một số kiểu lá cho trẻ quan sát.  ***\* Hỏi ý định vẽ của trẻ:***  - Cô hỏi trẻ ý định xé dán kiểu lá nào? Xé dán như thế nào?  ***\* Trẻ thực hiện:*** bật nhạc không lời  - Cô bao quát động viên trẻ xé dán kiểu dáng lá, bố cục cân đối .  - Cô đến hướng dẫn thêm với những trẻ chậm, với những trẻ khá cô gợi ý để trẻ sáng tạo thêm cho bức tranh của mình  ***\* Trưng bày và nhận xét sản phẩm***  - Trẻ treo bài và được quan sát tranh.  - Các con thấy bức tranh của bạn nào đẹp? Vì sao?  - Con giới thiệu bức tranh của mình?- Con đã xé dán ntn?  - Cô nhận xét chung  **3.Hoạt động 3: Kết thúc**  - Cô và trẻ hát bài “Hoa trường em” |
| Lưu ý | …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………… | | |
| Chỉnh sửa năm | …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………….........  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………….........  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………. | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **LQVT**  Đo dung tích bằng 1 đơn vị đo | **1.Kiến thức**  - Trẻ nhận biết được mục đích đo là để biểu diễn sức chứa của một vật qua vật được chọn làm đơn vị đo. Trẻ biết biểu diễn kết quả đo.  - Biết những lợi ích của nước đối với đời sống con người  **2.Kỹ năng**  - Rèn cho trẻ kỹ năng quan sát; kỹ năng đo, đếm.  - Rèn sự khéo léo của đôi bàn tay.  - Rèn kỹ năng ngôn ngữ khi biểu diễn kết quả đo và khi trả lời câu hỏi của cô.  **3.Thái độ**  - Trẻ hứng thú với giờ học.  - Rèn cho trẻ tính cẩn thận.  - Giáo dục trẻ biết tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước. | **Cô:**  - Giáo án điện tử, máy tính, máy chiếu  **Trẻ:**  - Cô và trẻ có: 1 chai nước, 1 bình nhựa, 1 chiếc phễu, 1 chiếc cốc, 1 chiếc đĩa, khăn lau.  - 3 chai hạt: đỗ đen, đỗ tương, gạo, 3 chiếc cốc.  - 3 bình nhựa trong (5 lít), 3 chiếc gầu nhỏ có dây, 1 chiếc chậu to. | **1. Ổn định tổ chức.**  Cô và trẻ hát bài “Tập đếm”.  - Muốn có đôi tay sạch các con phải làm gì?  - Các con rửa tay bằng gì?- Nước còn có những tác dụng gì?  - Giáo dục trẻ biết bảo vệ và tiết kiệm nước.  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức.**  ***\*Dạy trẻ đo dung tích của một vật bằng một đơn vị đo:***  - Các con có biết chai này chứa được bao nhiêu cốc nước không? Muốn biết điều đó cô phải làm gì?  Cô làm mẫu lần 1 (có giải thích)  Trẻ làm mẫu lần 2 (cô giải thích)  **Đo lần 1**  - B1: Tay phải cô cầm chai nước, tay trái cô cầm cốc. Cô đổ nước từ chai ra cốc sao cho vừa đầy cốc nước (đổ thật khéo và không làm trào nước ra ngoài), sau đó cô đổ nước ở cốc đi và đặt 1 viên sỏi bên cạnh chai nước. Làm tương tự như vậy cho tới khi chai hết nước.  - B2: Đếm xem được bao nhiêu viên sỏi, mỗi viên sỏi tương ứng 1 cốc nước  - B3: Cô biểu diễn kết quả đo: chai nhựa chứa được bao nhiêu cốc nước?  **Đo lần 2:**  - B1: tay phải cô cầm cốc, tay trái cô giữ phễu. Cô múc vừa đầy cốc nước đổ vào chai và đặt 1 viên sỏi bên cạnh chai nước  - B2: Cô tiếp tục múc vừa đầy cốc nước đổ vào chai và đặt 1 viên sỏi bên cạnh chai nước. Làm tương tự như trên cho đến khi chai đầy nước.  - B3: Cô biểu diễn kết quả đo: chai nhựa chứa được bao nhiêu cốc nước bằng cách đếm số viên sỏi.  - Cô cho trẻ về bàn thực hiện đo. (Cô đến từng nhóm hướng dẫn và sửa sai cho trẻ).  - Trẻ diễn đạt kết quả đo (Cô NX cách đo và kết quả đo của trẻ.)  ***\*Luyện tập củng cố:*Trò chơi “Thử tài khéo léo”**  - Chia lớp thành 3 độixếp thành 3 hàng.Mỗi đội có nhiệm vụ đo xem chiếc chai chứa được bao nhiêu cốc hạt, xem đội nào đo khéo, có kết quả nhanh và chính xác. (Lần lượt từng trẻ lên thực hiện rót 1 cốc hạt đổ vào chai rồi lấy 1 chiếc khuy bỏ vào rổ, sau đó chạy về phía cuối hàng, tiếp theo lên làm tương tự bạn đứng trước mình).  - Cho trẻ chơi trò chơi.(Cô và trẻ cùng kiểm tra kết quả.)  - Cô nhận xét tuyên dương trẻ sau khi chơi.  **3. Kết thúc:**Nhận xét và tuyên dương trẻ, chuyển HĐ |
| Lưu ý | …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………… | | |
| Chỉnh sửa năm | …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………… | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **LQVH**  Truyện: “Chuyện trong vườn”  **(CS 24)** | **1. Kiến thức:**  - Trẻ nhớ tên truyện và hiểu nội dung câu chuyện.  - Biết mỗi loại cây đều cho chúng ta một lợi ích và vẻ đẹp riêng  **2. Kỹ năng:**  - Phát triển kỹ năng quan sát, chú ý, ghi nhớ.  - Trẻ nói đủ câu, mạch lạc, rõ ý khi trả lời các câu hỏi của cô qua nội dung câu chuyện.  **3. Thái độ:**  - Giáo dục trẻ biết yêu và bảo vệ các loại cây vì chúng đều có ích cho môi trường và con người,... | **Cô:**  -Tranh, pp có tranh ảnh có nội dung truyện “Chuyện trong vườn”  Máy tính, máy chiếu  **Trẻ:**  - Trang phục gon gàng, tâm lý thoải mái. | **1. Ổn định tổ chức.:**  - Trò chuyện về một số loại cây trong vườn.  **2.Phương pháp, hình thức tổ chức.**  \* Cô giới thiệu tên truyện.  - Cô kể lần 1 theo tranh minh hoạ cho trẻ nghe.  - Hỏi trẻ tên truyện, tên tác giả  - Có kể lần 2.(cô kể kèm theo trình chiếu pp)  \* Đàm thoại về nội dung truyện  - Trong câu chuyện có những nhân vật nào? (cây hoa giấy, cây táo, ông và bé)  -Trong vườn ông trồng những cây gì?  -Sau mùa xuân cây gì ra hoa đẹp?  -Cây hoa giấy chê cây táo ntn?  -Cây táo khi bị cây hoa giấy chê thì cây táo có nói gì không?  -Cây táo ra hoa kết quả vào thời gian nào?  - Khi ông và bé ăn táo chín giòn ngon là vào mùa nào?  - Cây táo nói gì với cây hoa giấy?  \* Giáo dục trẻ biết mỗi loại cây đều cho chúng ta một lợi ích và vẻ đẹp riêngnên phải biết yêu và bảo vệ các loại cây  \*Tổ chức cho trẻ đi xem phim**“**Chuyện trong vườn**”**.  **3. Kết thúc:**  - Cô và trẻ cùng hát bài hát “vườn cây của ba” |
| Lưu ý | ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….. | | |
| Chỉnh sửa năm | …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………….........  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………….........  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………… | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **KPXH**  Một số loài rau | **1.Kiến thức**  - Trẻ biết gọi tên, nhậnbiếtđược một số đặc điểm, tác dụng, cách chế biến của một số loại rau: rau ăn củ, rau ăn quả, rau ăn lá.  - Trẻ biết phân biệt các nhóm rau: Rau ăn lá, rau ăn củ, rau ăn quả.  **2.Kỹ năng**  - Rèn kỹ năng quan sát, so sánh và trả lời các câu hỏi rõ ràng, mạch lạc.  **3.Thái độ**  - Giáo dục trẻ ăn nhiều các loại rau để cơ thể lơn nhanh và khoẻ mạnh.  - Hình thành cho trẻ thói quen vệ sinh trước khi ăn rau quả. | **Cô:**  - Giáo án điện tử  - Một số loại rau thật: Cà chua, Cà rốt, Bắp cải.  - Video về một số loại rau ăn lá, củ, quả.  - Trò chơi trên máy: Loại bỏ các loại rau không cùng nhóm.  - 9 vòng tròn thể dục.  - 1 số câu đố về các loại rau, củ, quả.  -Nhạc một số bài hát về CĐ  **Trẻ:**  - Một số loại rau bằng lô tô: rau ăn quả,củ, lá. | **1. Ổn định tổ chức.**  -Cô cùng trẻ đọc đồng dao: “Họ nhà rau”  - Các con vừađọc bài đồng dao nói về những loại rau nào?  **2.Phương pháp, hình thức tổ chức.**  \* Khám phá một số loài rau (Cô cho trẻ về 3 nhóm, mỗi nhóm lấy một loại rau về quan sát nhận xét.)   * Nhóm 1: Quan sát nhận xét rau bắp cải. * Nhóm 2: Quan sát nhận xét rau cà rốt. * Nhóm 3: Quan sát nhận xét rau cà chua.   Cô bao quát các nhóm, gợi ý cho trẻ thảo luận, mờiđại diện các nhóm lên trình bày về nhóm rau màđội mìnhđã thảo luận.  Nhóm 1: Rau bắp cải  - Nhóm con có loại rau gì? -Rau bắp cải như thế nào?  - Rau bắp cải cung cấp cho chúng ta chất gì?  - Mẹ thường chế biến món này như thế nào?  - Rau bắp cải là loại rau ăn gì?  - Ngoài bắp cải là loại rau ăn lá thì còn có loại rau nào làăn lá?  (Cô cho trẻ xem các loại rau ăn lá trên màn hình)  Nhóm 2,3: Củ cà rốt, cà chua (tương tự)  Củng cố: - Vừa rồi chúng ta tìm hiểu các loại rau gì?- Nó thuộc loại rau gì?  So sánh 2 loại rau: Cà chua - Cà rốt  - Cà chua và cà rốt có điểm gì giống và khác nhau?  +Giống nhau: đều là loại rau chứa nhiều vitamin A bổ dưỡng cho cơ thể.  +Khác nhau: Về tên gọi, màu sắc, hình dạng.  Cà chua là loại rau ăn quả  Cà rốt là loại rau ăn củ  \*Giáo dục: -Ăn rau cho chúng ta chất gì?  - Trước khi ăn rau chúng ta phải làm gì?  Ăn rau cho chúng ta chất vitamin và muối khoáng,...vì vậy mà chúng mình cần ăn nhiều các loại rau, khi chế biến phải rửa rau thật sạchđể đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.  **Trò chơi 1**: *Loại bỏ các loại rau không cùng nhóm.* (Trên màn hình có ba nhóm rau ăn quả, củ, lá. Con hãy quan sát và loại bỏ các loại rau không cùng nhóm với rau ăn quả(củ, lá)  **Trò chơi 2**: *Phân nhóm các loại rau*.  Cô chia trẻ ra làm 3đội chọnđúng loại rau theo yêu cầu, khi nghe hiệu lệnh mỗi trẻ bật nhảy qua 3 vòng liên tục, chọn một loại rau sau đó chạy về chỗ, bạn khác lại tiếp tục bật nhảy. trong thời gian 3 phút đội nào tìm đúng, và được nhiều loại rau.đội đó sẽ thắng cuộc.  **3. Kết thúc:**Hát bài hát “Rau trong vườn” ra ngoài |
| Lưu ý | …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………… | | |
| Chỉnh sửa năm | …………………………………………………………………………………………………………………  …….……………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………. | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **GDÂN**  Dạy hát: “Bầu và bí”  Nghe hát: “Hái rau.  Trò chơi: - Nghe giai điệu đoán tên bài hát | **1.Kiến thức**  - Trẻ thuộc bài hát, nhớ tên bài hát, tên tác giả, hiểu nội dung bài hát.  - Biết một số đặc điểm của cây bầu và cây bí.  **2.Kỹ năng**  **-** Trẻ hát đúng lời, đúng giai điệu bài hát.  - Trẻ chú ý lắng nghe cô hát.  - Trẻ biết cách chơi trò chơi “Nghe giai điệu đoán tên bài hát”  **3.Thái độ:**  - Biết thể hiện niềm vui khi tết đến, xuân về.  - Giáo dục trẻ biết yêu thiên nhiên, ăn mặc phù hợp với thời tiết. | **Cô:**  - Nhạc các bài hát “Bầu và bí”,“Hái rau”  - Một số đoạn nhạc của các bài hát trong chủ đề Tết và mùa xuân  **Trẻ:**  Trang phục gọn gàng | **1. Ổn định tổ chức:**  Trò chuyện về một số đặc điểm của mùa xuân.  **2.Phương pháp, hình thức tổ chức.**  **\*Dạy hát bài “Bầu và bí”**  - Cô giới thiệu tên bài hát tên tác giả  - Cô hát cho trẻ nghe lần 1 , hỏi lại trẻ tên bài hát , tên tác giả  - Cô hát cho trẻ nghe lần 2, giảng nội dung bài hát: Bài hát ca ngợi vẻ đẹp của mùa xuân và nói cây bầu và cây bí cùng sống chung một giàn.  - Giáo dục trẻ biết yêu thiên nhiên, ăn mặc phù hợp với thời tiết mùa xuân.  - Cho cả lớp hát , cô sửa sai cho trẻ  - Cho tổ nhóm, cá nhân trẻ hát -> sửa sai sau mỗi lần trẻ hát  **\*Nghe hát bài hát “Hái rau”**  - Cô giới thiệu tên bài hát, tên tác giả  - Cô hát cho trẻ nghe lần 1 (có nhạc)  - Hỏi trẻ têm bài hát, tên tác giả. Giảng giải nội dung :  **\* Trò chơi: Nghe giai điệu đoán tên bài hát.**  - Cô giới thiệu cách chơi: Cô bật cho trẻ nghe 1 số đoạn nhạc của các bài hát trong chủ đề Tết và mùa xuân để trẻ đoán đó là bài hát gì và cùng cô hát lại bài hát đó.  - Nhận xét sau khi chơi  **3. Kết thúc:**- Nhận xét tuyên dương trẻ chuyển HĐ |
| Lưu ý | …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………… | | |
| Chỉnh sửa năm | …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………….........  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………… | | |

**TUẦN III: MỘT SỐ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **HĐTH**  Vẽ máy bay (Theo mẫu) | 1.**Kiến thức**:  - Trẻ biết một vài đặc điểm của máy bay – PTGT đường hàng không.  **2.Kỹ năng**:  - Luyện kỹ năng vẽ, kỹ năng tô màu (tô kín, mịn và không chờm ra ngoài).  -Rèn tính cẩn thận, kiên trì.  - Kỹ năng ngồi, cầm bút đúng tư thế  **3.Thái độ**:  - Trẻ có ý thức tham gia vào mọi hoạt động trong giờ theo hướng dẫn của cô  Biết giữ gìn bảo vệ bài của mình và của bạn. | Cô:  - Tranh mẫu của cô, giấy A3  - Bài giảng điện tử.  - Băng đĩa chủ đề  Trẻ:  - Vở vẽ  - Bút màu  - Màu dạ, màu nước,...  - Giá treo sản phẩm | **1.Hoạt động 1: Ổn định**  - Cho cả lớp hát bài “Anh phi công ơi"  - Trò chuyện về một số PTGT đường hàng không.  **2.Hoạt động 2: Phương pháp, hình thức tổ chức**  ***\*Quan sát và nhận xét tranh***  - Cô cho trẻ quan sát và nhận xét tranh mẫu.  - Cô nhắc lại những nhận xét đúng của trẻ:  + Bức tranh vẽ về 1 PTGT đường hàng không đó là chiếc máy bay đang bay trên trời.  + Chiếc máy bay có: thân máy bay màu cam có cửa màu đỏ, 2 cánh và đuôi máy bay màu hồng.  - Cô vẽ mẫu cho trẻ quan sát (vừa vẽ cô vừa hướng dẫn bằng lời) (vẽ theo thứ tự từ thân đến 2 cánh, đến đuôi và cuối cùng là vẽ thêm những đám mây.  ***\* Trẻ thực hiện:*** bật nhạc không lời  - Cô cho trẻ về bàn thực hiện (cô đến từng bàn hỏi trẻ và hướng dẫn thêm cho những trẻ yếu)  ***\* Trưng bày và nhận xét sản phẩm***  - Trẻ treo bài và được quan sát tranh.  - Các con thấy bức tranh của bạn nào đẹp? Vì sao?  - Con giới thiệu bức tranh của mình?  - Cô nhận xét chung  **3.Hoạt động 3: Kết thúc**  Chơi: Tạo dáng máy bay, chuyển hoạt động |
| Lưu ý | …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………… | | |
| Chỉnh sửa năm | …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………….........  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………… | | |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **LQVT**  Ôn kỹ năng đo dung tích bằng 1 đơn vị đo | **1.Kiến thức**  - Trẻ nhận biết được mục đích đo là để biểu diễn sức chứa của một vật qua vật được chọn làm đơn vị đo. Trẻ biết biểu diễn kết quả đo.  - Biết những lợi ích của nước đối với đời sống con người  **2.Kỹ năng**  - Rèn cho trẻ kỹ năng quan sát; kỹ năng đo, đếm.  - Rèn sự khéo léo của đôi bàn tay.  - Rèn kỹ năng ngôn ngữ khi biểu diễn kết quả đo và khi trả lời câu hỏi của cô.  **3.Thái độ**  - Trẻ hứng thú với giờ học.  - Rèn cho trẻ tính cẩn thận.  - Giáo dục trẻ biết tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước. | **Cô:**  - Giáo án điện tử, máy tính, máy chiếu  **Trẻ:**  - Cô và trẻ có: 1 chai nước, 1 bình nhựa, 1 chiếc phễu, 1 chiếc cốc, 1 chiếc đĩa, khăn lau.  - 3 chai hạt: đỗ đen, đỗ tương, gạo, 3 chiếc cốc.  - 3 bình nhựa trong (5 lít), 3 chiếc gầu nhỏ có dây, 1 chiếc chậu to. | **1. Ổn định tổ chức.**  Cô và trẻ hát bài “Tập đếm”.  - Muốn có đôi tay sạch các con phải làm gì?  - Các con rửa tay bằng gì?- Nước còn có những tác dụng gì?  - Giáo dục trẻ biết bảo vệ và tiết kiệm nước.  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức.**  ***\*Ôn kỹ năng đo dung tích của một vật bằng một đơn vị đo:***  - Các con có biết chai này chứa được bao nhiêu cốc nước không? Muốn biết điều đó cô phải làm gì?  Cô làm mẫu lần 1 (có giải thích)  Trẻ làm mẫu lần 2 (cô giải thích)  **Đo lần 1**  - B1: Tay phải cô cầm chai nước, tay trái cô cầm cốc. Cô đổ nước từ chai ra cốc sao cho vừa đầy cốc nước (đổ thật khéo và không làm trào nước ra ngoài), sau đó cô đổ nước ở cốc đi và đặt 1 viên sỏi bên cạnh chai nước. Làm tương tự như vậy cho tới khi chai hết nước.  - B2: Đếm xem được bao nhiêu viên sỏi, mỗi viên sỏi tương ứng 1 cốc nước  - B3: Cô biểu diễn kết quả đo: chai nhựa chứa được bao nhiêu cốc nước?  **Đo lần 2:**  - B1: tay phải cô cầm cốc, tay trái cô giữ phễu. Cô múc vừa đầy cốc nước đổ vào chai và đặt 1 viên sỏi bên cạnh chai nước  - B2: Cô tiếp tục múc vừa đầy cốc nước đổ vào chai và đặt 1 viên sỏi bên cạnh chai nước. Làm tương tự như trên cho đến khi chai đầy nước.  - B3: Cô biểu diễn kết quả đo: chai nhựa chứa được bao nhiêu cốc nước bằng cách đếm số viên sỏi.  - Cô cho trẻ về bàn thực hiện đo. (Cô đến từng nhóm hướng dẫn và sửa sai cho trẻ).  - Trẻ diễn đạt kết quả đo (Cô NX cách đo và kết quả đo của trẻ.)  ***\*Luyện tập củng cố:*Trò chơi “Thử tài khéo léo”**  - Chia lớp thành 3 đội xếp thành 3 hàng. Mỗi đội có nhiệm vụ đo xem chiếc chai chứa được bao nhiêu cốc hạt, xem đội nào đo khéo, có kết quả nhanh và chính xác. (Lần lượt từng trẻ lên thực hiện rót 1 cốc hạt đổ vào chai rồi lấy 1 chiếc khuy bỏ vào rổ, sau đó chạy về phía cuối hàng, tiếp theo lên làm tương tự bạn đứng trước mình).  - Cho trẻ chơi trò chơi.(Cô và trẻ cùng kiểm tra kết quả.)  - Cô nhận xét tuyên dương trẻ sau khi chơi.  **3. Kết thúc:**Nhận xét và tuyên dương trẻ, chuyển HĐ |
| Lưu ý | …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………… | | |
| Chỉnh sửa năm | …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………… | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **PTVĐ**  Bật sâu 25-30cm  TC:ô tô về bến | **1.Kiến thức**  Trẻ biết kỹ thuật bật sâu 25-30 cm  **2.Kỹ năng**  - Phát triển sức bật cho trẻ.  - Trẻ có kĩ năng chơi trò chơi “Ô tô về bến”  **3.Thái độ**  **-** Trẻ hứng thú tham gia vào giờ học.  -Trẻ biết thường xuyên luyện tập thể dục để giúp cơ thể khỏe mạnh. | **Cô:**  - Nhạc  - Xắc xô, phấn. 3 khối hộp gỗ cao 25-30 cm  **Trẻ:**  Trang phục gọn gàng | **1. Ổn định tổ chức:** Trò chuyện về chủ đề.  **2.Phương pháp, hình thức tổ chức.**  **A: Khởi động**: Đi chạy vòng tròn biểu diễn các kiêu đi rồi về 4 hàng ngang tập BTPTC.  **B: Trọng động**  **\**BTPTC:***Tập một số động tác thể dục cơ bản  Tay: 2 tay ra trước, lên cao (2lx4 nhịp)  Chận: Lần lượt đưa từng chân co cao đầu gối (2lx4 nhịp)  Bụng: Nghiêng người 2 bên (2lx4 nhịp)  Bật: Bật tiến trước (4lx4 nhịp)  **\**VĐCB:*Bật sâu 25-30cm**  + Cô tập mẫu lần 1 ( không giải thích)  - Cô làm mẫu lần 2: CB: Đứng tự nhiên trên khối hộp gỗ, tay đưa từ sau ra trước, đồng thời hơi khuỵu gối.  + Thực hiện: Nhún chân và bật lên cao, khi rơi chạm đất bằng 2 đầu bàn chân, gối hơi khuỵu, tay đưa ra trước để lấy thăng bằng. (Chú ý: không lao người về phía trước)  - Cho từng nhóm trẻ lên tập. mỗi trẻ tập 2-3 lần. Cô chú ý sửa sai cho trẻ.  ***\*TCVĐ:* Ô tô về bến.**  - Cô giới thiệu luật chơi, cách chơi + Chia lớp thành 3 đôi, mỗi đội đứng thành 1 hàng dọc. Khi nào có tín hiệu trò chơi bắt đầu thì lần lượt từng thành viên của các đội sẽ chạy lên, chèo lên bục, thực hiện bật sâu rồi sau đó chạy về đích.  + Kết thúc bài hát, đội nào về đích sớm nhất thì đội đó chiến thắng. ( Cho trẻ chơi 2-3 lần, nhận xét sau khi chơi)  **C: Hồi tĩnh:**Cô cho trẻ đi lại nhẹ nhàng 2-3 lần  **3. Kết thúc:**- Nhận xét tuyên dương trẻ chuyển HĐ |
| Lưu ý | ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | | |
| Chỉnh sửa năm | ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..  ………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………… | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **KPXH**  Một số PTGT đường bộ | **1.Kiến thức**  - Trẻ biết tên gọi, đặc điểm cấu tạo, công dụng củamột số PTGT đường bộ.  **2.Kỹ năng**  - Phát triển các kỹ năng quan sát, chú ý, ghi nhớ  - Trẻ biết nói đủ câu đủ ý, rõ ràng.  **3.Thái độ**  - Trẻ hứng thú học, tham gia trả lời câu hỏi của cô  - Giáo dục trẻ thực hiện đúng luật lệ ATGT đường bộ. | Cô:  - Tranh ảnh về 1 số PTGT đường bộ, 4 ngôi nhà có hình: xe đạp, xe máy, ô tô, xích lô.  - Máy tính, máy chiếu  - Giáo án điện tửTrẻ:  - Lô tô các PTGTcho trẻ | **1. Ổn định tổ chức.**  - Chơi trò chơi “Buổi sáng”  (cho trẻ xem video về PTGT đường bộ)  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức.**  **\* Hỏi trẻ những PTGT đường bộ mà trẻ biết.**  - Trò chuyện về từng PTGT: tên gọi, đặc điểm cấu tạo, cách sử dụng, công dụng(kết hợp xem trình chiếu về PTGT)  - Sau mỗi lần trò chuyện về 1 PTGT, cô kết luận lại những nhận xét đúng của trẻ  **\* So sánh**  - Xe đạp với xe máy có đặc điểm gì giống nhau, khác nhau?  - Ô tô và xe máycó đặc điểm gì giống nhau, khác nhau?  Mở rộng: cho trẻ xem và gọi tên một số PTGT đường bộ  **\*Luyện tập củng cố:**  **TC1**: **Nghe âm thanh đoán PTGT**  - Trẻ nghe âm thanh của các PTGT, trẻ đoán đó là PTGT gì?  **TC2**: **“Xe về bến”**  - Cô phát cho mỗi trẻ một PTGT đường bộ. Trẻ vừa đi vừa hát “Em tập lái ô tô”.  - Khi cô nói “Về bến, về bến”, trẻ có PTGT nào phải chạy nhanh về bến có PTGT đó. Lần 2 đổi PTGT cho nhau. Ai về sai bến sẽ bị nhảy lò cò.  - Sau mỗi lần chơi, cô về từng bến và hỏi trẻ để củng cố cho trẻ.  **3. Kết thúc:** Cô NX giờ học, chuyển HĐ |
| Lưu ý | …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………… | | |
| Chỉnh sửa năm | …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………….....  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………. | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **GDÂN**  DH: Đi xe đạp  NH: Bác đưa thư vui tính  TC: Tai ai tinh | **1.Kiến thức**  - Trẻ thuộc bài hát, nhớ tên bài hát, tên tác giả, hiểu nội dung bài hát.  - Biết một số đặc điểm của xe đạp: cấu tạo, công dụng, cách dùng.  **2.Kỹ năng**  **-** Trẻ hát đúng lời, đúng giai điệu bài hát,  - Trẻ chú ý lắng nghe cô hát  - Trẻ biết cách chơi trò chơi “Tai ai tinh”  **3.Thái độ:**  - Biết thể hiện niềm vui khi tham gia giao thông, biết tham gia giao thông an toàn | Cô:  - Nhạc các bài hát sử dụng trong giờ học.  Trẻ:  - Trang phục gon gàng, tâm lý thoải mái. | **1. Ổn định tổ chức.**  Trò chuyện về một số PTGT đường bộ và đặc điểm của xe đạp.  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức.**  **\*Dạy hát bài “Đi xe đạp”**  - Cô giới thiệu tên bài hát tên tác giả  - Cô hát cho trẻ nghe lần 1 , hỏi lại trẻ tên bài hát , tên tác giả  - Cô hát cho trẻ nghe lần 2, giảng nội dung bài hát: Bài hát nói về niềm vui của 1 bạn nhỏ khi được mẹ đưa đến trường bằng xe đạp.( Giáo dục trẻ biết tham gia giao thông an toàn, không nô đùa khi ngồi trên xe).  - Cho cả lớp hát , cô sửa sai cho trẻ  - Cho tổ, nhóm, cá nhân trẻ hát( sửa sai sau mỗi lần trẻ hát)  **\*Nghe hát bài hát “Bác đưa thư vui tính” – Hoàng Lân**  - Cô giới thiệu tên bài hát, tên tác giả  - Cô hát cho trẻ nghe lần 1 (có nhạc)  - Hỏi trẻ têm bài hát, tên tác giả. Giảng giải nội dung : bài hát: Bài hát nói về bác đưa thư, phương tiện mà bác ấy đi là xe đạp. Tiếng kêu của chuông xe đạp: kính koong.  - Cô hát lần 2(kết hợp biểu diễn với 1 bạn trong lớp)  \***Trò chơi: Tai ai tinh**  - Cô giới thiệu luật chơi: 1 trẻ lên bịt mắt, một trẻ hát.trẻ bịt mắt phải đoán là ai hát. (Cô cho trẻ chơi 3- 4 lần)  **3. Kết thúc:**Nhận xét và tuyên dương trẻ |
| Lưu ý | ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………....  ………………………………………………………………………………………………………………… | | |
| Chỉnh sửa năm | …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………….........  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………… | | |